

## 1. Thủ tục cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch

### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1:** Đơn vị kinh doanh vận tải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Trung Tâm Quản lý Giao thông công cộng – Sở Giao thông vận tải ( số 27 Phạm Viêt Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1) hoặc gửi qua đường bưu điện, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều: từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

**Bước 2:** Trung Tâm Quản lý Giao thông công cộng - Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra và giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn tối đa là 02 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải tổ chức thẩm định, cấp biển hiệu cho phương tiện vận tải khách du lịch. Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản hoặc qua địa chỉ giao dịch điện tử của đơn vị và nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Đơn vị kinh doanh vận tải căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Trung Tâm Quản lý Giao thông công cộng – Sở Giao thông vận tải.

**b) Cách thức thực hiện:** nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Trung Tâm Quản lý Giao thông công cộng – Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu điện.

### c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm: (theo Khoản 2, Điều 17 Nghị định 168/2017/NĐ-CP; theo Điều 55 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT; theo Khoản 2 Điều 13 Nghị định 86/2014/NĐ-CP)

+ Đơn đề nghị cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (theo mẫu).

+ Bảng kê thông tin về trang thiết bị của từng phương tiện, chất lượng dịch vụ, nhân viên phục vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật Du lịch (Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch sau khi có ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ).

+ Bản sao giấy đăng ký phương tiện hoặc giấy hẹn nhận giấy đăng ký phương tiện của cơ quan có thẩm quyền, bản sao giấy chứng nhận kiểm định an

toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì xuất trình thêm bản sao hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân sở hữu phương tiện vận tải hoặc bản sao hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã.

+ Cung cấp tên Trang thông tin điện tử của đơn vị kinh doanh vận tải, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp biển hiệu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**d) Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Khoản 2, Điều 17, Nghị định 168/2017/NĐ-CP).

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị kinh doanh vận tải

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải

**g) Kết quả thủ tục hành chính:** Biển hiệu hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do khoản 2 Điều 17 Nghị định 168/2017/NĐ-CP,

**h) Lệ phí:** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch theo mẫu 2  
- Nghị định 168/2017/NĐ-CP.

- Bảng kê thông tin và trang thiết bị của phương tiện.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Nghị định số 168/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ GTVT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.



TÊN ĐƠN VỊ  
KINH DOANH VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI BIỂN HIỆU PHƯƠNG TIỆN**  
**VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch:.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Trang thông tin điện tử: .....

Số điện thoại: .....

Fax: .....

Email: .....

Giấy phép kinh doanh vận tải số: .....  
do ..... cấp ngày ...../...../.....

Lĩnh vực kinh doanh: .....

Phương tiện đề nghị cấp biển hiệu: ...(danh sách phương tiện kèm theo)

Đối với ô tô vận tải khách du lịch:

TT	Tên hiệu xe	Màu sơn	Biển kiểm soát xe	Số khung	Số máy	Số chỗ ngồi	Năm SX
1							
2							
....							

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

1. ....

2. ....

3. ....

Lý do đề nghị: (cấp mới, cấp lại, cấp đổi do mất hoặc hỏng).

Đơn vị kinh doanh cam kết chịu trách nhiệm về nội dung số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu đính kèm./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)